

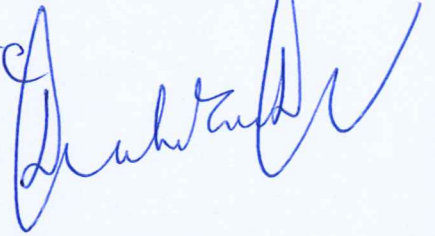
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8857 /STC-QLNS
Về triển khai các nội dung về công
khai ngân sách nhà nước

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

Kg: P.KH-TC



TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số:	273
ĐẾN Ngày:	10/4/2026
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: **“Điều 15. Công khai ngân sách nhà nước**

1. Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được công khai theo quy định sau đây:

a) Nội dung công khai:

Các cấp ngân sách công khai số liệu và báo cáo thuyết minh các tài liệu ngân sách (trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia và các tài liệu, số liệu giao dự toán theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) bao gồm: dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách, dự kiến kế hoạch tài chính năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách đã được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật này; tình hình thực hiện ngân sách nhà nước (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm); quyết toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn.

Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (nếu có); tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm); quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách công khai kế hoạch tài chính đã được cấp có thẩm quyền giao, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính (6 tháng, năm) và quyết toán tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các chương trình, dự án đầu tư công thực hiện công khai theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên Cổng thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các cơ quan, đơn vị có Cổng thông tin điện tử, yêu cầu bắt buộc phải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2. Công khai thủ tục ngân sách nhà nước:

a) Đối tượng phải thực hiện công khai bao gồm cơ quan thu ngân sách, cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước;

b) Nội dung công khai bao gồm các quy định về quy trình, thủ tục kê khai, thu, nộp, miễn, giảm, gia hạn, khoan nợ, hoàn lại các khoản thu; tạm ứng, cấp phát, thanh toán ngân sách nhà nước;

c) Việc công khai được thực hiện bằng các hình thức niêm yết tại nơi giao dịch và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

3. Nội dung công khai phải bảo đảm đầy đủ theo các chỉ tiêu, biểu mẫu do Bộ Tài chính quy định.

4. Các đối tượng có trách nhiệm phải thực hiện công khai theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, nếu không thực hiện công khai đầy đủ, đúng hạn thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết về công khai ngân sách nhà nước.”

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; trong đó quy định như sau:

“Điều 35. Phạm vi, đối tượng thực hiện công khai ngân sách nhà nước

1. Phạm vi công khai:

a) Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân; dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn;

b) Dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

c) Kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

d) Việc công khai trong đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Luật Đầu tư công;

đ) Số liệu và báo cáo thuyết minh các tài liệu ngân sách được công khai không bao gồm số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia và các tài liệu, số liệu giao dự toán theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đối tượng phải thực hiện công khai ngân sách nhà nước bao gồm:

- a) Các cấp ngân sách nhà nước;
- b) Đơn vị dự toán ngân sách;
- c) Tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- d) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Đối tượng phải thực hiện công khai thủ tục ngân sách nhà nước bao gồm:

- a) Cơ quan thu ngân sách;
- b) Cơ quan tài chính;
- c) Kho bạc Nhà nước.

Điều 36. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công khai ngân sách nhà nước

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công khai hoặc giao Sở Tài chính thực hiện công khai các nội dung sau:

a) Số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; dự kiến kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý;

b) Số liệu dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao;

c) Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm đã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai ngân sách cấp xã, các hoạt động tài chính khác ở cấp xã và các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn:

a) Số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách cấp xã, kế hoạch hoạt động tài chính khác ở cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Số liệu dự toán ngân sách cấp xã, kế hoạch hoạt động tài chính khác ở cấp xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định;

c) Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm;

d) Số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách cấp xã, kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở cấp xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn;

đ) Các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn, bao gồm: Chính sách, chế độ hỗ trợ của Nhà nước; quy trình và thủ tục xét duyệt, thủ tục chi trả; kết quả xét duyệt, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

4. Các đơn vị dự toán ngân sách thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (nếu có); tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm; quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện.

Đối với các khoản chi thực hiện quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, ngoài các nội dung công khai theo quy định trên, đơn vị dự toán phải công khai báo cáo kết quả đạt được và mức độ hoàn thành của các mục tiêu, chỉ tiêu, chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã được giao.

5. Các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (nếu có); tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm; quyết toán thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của tổ chức và cá nhân; cơ sở xác định mức hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đơn vị.

6. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện công khai: Kế hoạch tài chính được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm cả kế hoạch bổ sung, điều chỉnh (nếu có); tình hình thực hiện kế hoạch tài chính (06 tháng, năm); quyết toán tài chính hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 37. Thời điểm thực hiện công khai ngân sách

1. Dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách hằng năm trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

2. Dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định, giao; quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, phê duyệt phải được công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày văn bản phê chuẩn, phê duyệt được ban hành.

3. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng phải được công khai chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo; tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm phải được công khai chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo được trình cấp có thẩm quyền.

4. Văn bản về chính sách, chế độ hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước cho người dân trên địa bàn phải được công khai chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản; kết quả xét duyệt, chi trả chính thức cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ của nhà nước theo quy định phải được công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã duyệt, chi trả.

5. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải công khai kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt; công khai tình hình thực hiện tài chính 06 tháng, năm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo cấp có thẩm quyền.

6. Thủ tục ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quy định.

Điều 38. Hình thức, chỉ tiêu, mẫu biểu và chế độ báo cáo công khai ngân sách nhà nước

1. Hình thức công khai ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về chỉ tiêu, mẫu biểu và chế độ báo cáo công khai ngân sách nhà nước.

Điều 39. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện công khai ngân sách nhà nước

... 3. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); trường hợp phát hiện không thực hiện công khai hoặc thực hiện công khai không đúng quy định thì có văn bản yêu cầu khắc phục kịp thời hoặc công khai danh sách cơ quan, đơn vị tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.”.

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; trong đó quy định như sau:

“Điều 25. Công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh

1. Công khai số liệu, thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân, gồm:

a) Công khai thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân, gồm các chỉ tiêu: căn cứ xây dựng dự toán ngân sách địa phương; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, kèm theo các giải pháp nhằm huy động nguồn thu cho ngân sách nhà nước; dự toán chi ngân sách địa phương, trong đó nêu rõ các mục tiêu, chương trình quan trọng của địa phương và các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước có liên quan đến ngân sách địa phương; bội chi và nguồn bù đắp bội chi ngân sách địa phương; tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc; mức dư nợ ngân sách địa phương, tỷ lệ mức dư nợ vay ngân sách địa phương so với hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương;

b) Công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân, gồm các chỉ tiêu: dự toán cân đối ngân sách địa phương; dự toán cân đối thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp; dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo cơ cấu chi; dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo lĩnh vực; dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức; dự toán thu, chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu và số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng xã; dự toán bội chi và nguồn bù đắp bội chi ngân sách địa phương, tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc;

c) Mẫu biểu công khai theo các biểu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh.

2. Công khai dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, gồm:

a) Công khai các số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh, gồm các chỉ tiêu: dự toán cân đối ngân sách địa phương; dự toán cân đối thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp; dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo cơ cấu chi; dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo lĩnh vực; dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức; dự toán thu, chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu và số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng xã; dự toán bội chi ngân sách địa phương và nguồn bù đắp bội chi ngân sách địa phương, tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc;

b) Mẫu biểu công khai theo các biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh.

3. Công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm:

a) Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm các chỉ tiêu: đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách địa phương; đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương; đánh giá tình hình cân đối ngân sách địa phương;

b) Công khai số liệu thu, chi và cân đối ngân sách địa phương (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm các chỉ tiêu: cân đối ngân sách địa phương; thu ngân sách địa phương theo lĩnh vực; chi ngân sách địa phương theo lĩnh vực;

c) Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) theo các mẫu biểu từ số 54 đến số 56 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

4. Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn, gồm:

a) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương, gồm các chỉ tiêu: kết quả thu ngân sách địa phương; kết quả chi ngân sách địa phương; bội chi và nguồn bù đắp bội chi ngân sách địa phương, tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc, mức dư nợ vay của ngân sách địa phương, tỷ lệ mức dư nợ vay ngân sách địa phương so với hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương;

b) Công khai số liệu quyết toán ngân sách địa phương, gồm các chỉ tiêu: quyết toán cân đối ngân sách địa phương; quyết toán cân đối thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp; quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo cơ cấu chi; quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo lĩnh vực; quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức; quyết toán thu, chi và số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã; quyết toán bội chi và nguồn bù đắp bội chi ngân sách địa phương, tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc;

c) Mẫu biểu công khai theo các biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

Điều 26. Công khai ngân sách cấp xã

1. Công khai số liệu, thuyết minh dự toán ngân sách cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã, gồm:

a) Công khai thuyết minh dự toán ngân sách cấp xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã, gồm các chỉ tiêu: căn cứ xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp, kèm theo các giải pháp nhằm huy động nguồn thu cho ngân sách cấp xã; dự toán chi ngân sách cấp xã; trong đó nêu rõ các mục tiêu, chương trình quan trọng của cấp xã và các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước có liên quan đến ngân sách cấp xã;

b) Công khai số liệu dự toán ngân sách cấp xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã, gồm các chỉ tiêu: dự toán cân đối ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp; số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã; dự toán chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực và chi tiết cho từng cơ quan, đơn vị;

c) Mẫu biểu công khai theo các biểu Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách cấp xã.

2. Công khai dự toán ngân sách cấp xã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, gồm:

a) Công khai số liệu dự toán ngân sách cấp xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở cấp xã, gồm các chỉ tiêu: dự toán cân đối ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp; số bổ sung cân đối, số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã; dự toán chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực và chi tiết cho từng cơ quan, đơn vị;

b) Mẫu biểu công khai theo các biểu Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán ngân sách cấp xã.

3. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm các chỉ tiêu: đánh giá cân đối ngân sách cấp xã; đánh giá thực hiện thu ngân sách cấp xã theo lĩnh vực; đánh giá thực hiện chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực.

Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã theo mẫu biểu về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 18 Thông tư này.

4. Công khai quyết toán ngân sách cấp xã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn, thông qua, gồm:

a) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách cấp xã, gồm các chỉ tiêu: kết quả thu ngân sách cấp xã; kết quả chi ngân sách cấp xã;

b) Công khai số liệu quyết toán ngân sách cấp xã, gồm các chỉ tiêu: quyết toán cân đối ngân sách cấp xã; quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp; số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã; quyết toán chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực và chi tiết cơ quan, đơn vị và chi tiết kết quả các hoạt động tài chính khác của cấp xã;

c) Mẫu biểu công khai theo các biểu Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã.

Điều 27. Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách

1. Công khai dự toán ngân sách:

a) Đối với đơn vị dự toán ngân sách cấp trên:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền giao; nguồn kinh phí khác và phân bổ cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc (trong đó có dự toán của đơn vị mình trực tiếp sử dụng), các đơn vị được ủy quyền (phần kinh phí ủy quyền - nếu có) theo mẫu biểu số 73 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Công khai các căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách;

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác theo mẫu biểu số 74 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm):

a) Đối với đơn vị dự toán ngân sách cấp trên:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt, theo mẫu biểu số 75 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Công khai báo cáo kết quả đạt được và mức độ hoàn thành của các mục tiêu, chỉ tiêu, chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã được giao trong trường hợp có các khoản chi được cấp có thẩm quyền giao thực hiện quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ;

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt theo mẫu biểu số 75 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Công khai báo cáo kết quả đạt được và mức độ hoàn thành của các mục tiêu, chỉ tiêu, chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã được giao trong trường hợp có các khoản chi được cấp có thẩm quyền giao thực hiện quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước:

a) Đối với đơn vị dự toán ngân sách cấp trên:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 76 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 76 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 28. Công khai ngân sách đối với tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

1. Công khai kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Đối với đơn vị quản lý cấp trên:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền giao; nguồn kinh phí khác và phân bổ cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc (trong đó có dự toán của đơn vị mình trực tiếp sử dụng) theo mẫu biểu số 77 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Công khai các căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách;

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác theo mẫu biểu số 78 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm):

a) Đối với đơn vị quản lý cấp trên:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt theo mẫu biểu số 79 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt theo mẫu biểu số 79 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Đối với đơn vị quản lý cấp trên:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mẫu biểu số 80 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mẫu biểu số 80 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 29. Công khai đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

1. Nội dung công khai bao gồm: kế hoạch tài chính hằng năm của quỹ được cấp thẩm quyền giao (bao gồm kế hoạch bổ sung hoặc điều chỉnh nếu có); tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 06 tháng, năm của quỹ; quyết toán tài chính hằng năm của quỹ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Mẫu biểu công khai theo các mẫu biểu quy định về lập kế hoạch, báo cáo tình hình thực hiện và quyết toán tài chính các quỹ.

Điều 30. Công khai các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn

1. Nội dung công khai bao gồm: Các chính sách, chế độ hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước cho cá nhân, dân cư, như: trợ cấp đối với người có công với cách mạng; chính sách cứu trợ xã hội; chính sách hỗ trợ cho người nghèo; nạn nhân chất độc da cam,... Các chính sách, chế độ hỗ trợ có tính chất đột xuất của Nhà nước cho cá nhân, dân cư, như: hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh; cứu đói; thăm hỏi nhân dịp lễ, tết,... Thủ tục và quy trình xét duyệt, thủ tục chi trả cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

Kết quả xét duyệt và chi trả cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ của nhà nước theo quy định.

2. Mẫu biểu công khai kết quả xét duyệt và chi trả cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ của nhà nước theo quy định theo mẫu biểu số 81 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 31. Công khai thủ tục ngân sách

Việc công khai thủ tục ngân sách thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 6 Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 32. Cơ quan thực hiện công khai ngân sách

Cơ quan thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 33. Thời điểm thực hiện công khai ngân sách

Thời điểm thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 34. Hình thức công khai ngân sách

Hình thức công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước, trong đó hình thức công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị là bắt buộc đối với các cơ quan, đơn vị có cổng thông tin điện tử.

Điều 35. Chế độ báo cáo công khai ngân sách

1. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố báo cáo Bộ Tài chính về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời gửi dữ liệu điện tử báo cáo vào nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính (dữ liệu phải được ký số theo quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các văn bản pháp luật có liên quan), gửi qua hệ thống Cổng Công khai ngân sách nhà nước (địa chỉ <https://ckns.mof.gov.vn>) cùng thời điểm thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 33 Thông tư này.

... 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 36. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách

Việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công khai ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ”.

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Tài chính kính đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

1. Tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện công khai theo quy định.

2. Đối với mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã theo mẫu biểu về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố quy định: Trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân thành phố quy định biểu mẫu, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường đặc khu tạm thời thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm các chỉ tiêu: đánh giá cân đối ngân sách cấp xã; đánh giá thực hiện thu ngân sách cấp xã theo lĩnh vực; đánh giá thực hiện chi ngân sách cấp xã theo lĩnh vực theo các mẫu biểu 54, 55, 56.1 đính kèm.

3. Đối với báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp xã: đề nghị các đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tài chính, gửi đơn vị quản lý cấp trên cùng thời điểm thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 33 Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc xin gửi thông tin về Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh hoặc trao đổi thông tin trực tiếp với Bà Trương Thị Thanh Tuyền - Chuyên viên Phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh theo số điện thoại: 0972.799.512.

Sở Tài chính kính đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai và khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Giám đốc Sở;
- Phòng Hành chính sự nghiệp;
- Phòng Địa phương;
- Phòng Quyết toán đầu tư;
- Phòng CNTT (để đăng lên website Sở Tài chính);
- Lưu: VT, QLNS (Tuyền).(02)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Thành Nhân